

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT
Ngày: 18/8/2020
V/v khởi kiện QĐHC
về lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh
Bà Lê Thị Dung

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/HCPT ngày 02/01/2020, về việc “Khởi kiện quyết định hành chính về lĩnh vực thuế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐ-PT ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Công ty TNHH TH

Địa chỉ: Phố 8 Dã Tượng, phường Quảng Hưng, thành phố A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Giám đốc

Địa chỉ: Số 436 Dã Tượng, phố 8, phường Q, thành phố A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Các Luật sư Trịnh Ngọc N, Lê Thị P - Công ty luật hợp danh HG thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

2. *Người bị kiện:* Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố A.

Địa chỉ: Số 09 Phan Chu Trinh, phường ĐB, thành phố A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Hùng T1.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Hoàng Văn T2 - Chức vụ: Phó Chi cục thuế thành phố A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Các Luật sư Lê Quốc H1, Nguyễn Thanh H2 -Văn phòng Luật sư Lê Quốc H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Bá H.

Nơi công tác: Chi cục Thuế thành phố S.

Địa chỉ: 260 Lê Lợi, phường TS, thành phố S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TH trình bày:

Tháng 6/2016 Công ty TNHH TH (sau đây viết tắt là Công ty TH) được biếu tặng 01 xe ô tô Lexus Rx350. Công ty được Cục Hải quan cấp giấy phép nhập khẩu số 468/NK/TN-KDTM ngày 09/8/2016, Công ty lập tờ khai Chi cục Hải quan HP khu vực III giá 18.000USD, nhưng Chi cục Hải quan áp giá 45.200USD tương đương 1.006.604.000 đồng. Từ ngày 25/7/2016 đến ngày 09/01/2017 Công ty đã làm việc với ông Mai Ngọc A1- Cán bộ phụ trách theo dõi thuế Công ty TH và tạm tính số tiền Công ty TH phải nộp là 178.142.992 đồng. Ngày 12/01/2017 Công ty TH đã nộp số tiền 140.000.000 đồng và đợi thông báo của Chi cục Thuế. Từ ngày 13/01/2017 Công ty TH đã nhiều lần làm việc trực tiếp với Chi cục Thuế thành phố A (sau đây gọi tắt là Chi cục Thuế) để hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với xe ô tô Lexus Rx350 nhưng không được trả lời. Tháng 5/2018 Công ty TH đã gửi văn bản đến Chi cục Thuế thành phố A và được trả lời là đã gửi hồ sơ sang Công an thành phố A để điều tra về hành vi trốn lậu thuế và cũng không báo số tiền thuế Công ty TH đã nộp. Tháng 9/2018 Công ty TH gửi đơn lên UBND tỉnh Thanh Hóa, sau đó Chi cục Thuế ra Quyết định số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 xử phạt Công ty. Việc Chi cục Thuế cho rằng Công ty TH trốn lậu thuế và gửi hồ sơ sang công an gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của công ty và việc chậm ra thông báo nộp thuế đã gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty TH.

Vì vậy, Công ty TH khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục trưởng chi cục Thuế thành phố A. Buộc Chi cục Thuế phải bồi thường uy tín danh dự cho Công ty TH số tiền 13.900.000 đồng và bồi thường số tiền thực tế bị mất do hành vi chậm trễ, cố tình kéo dài thời gian giải quyết các vấn đề về thuế gây thiệt hại cho Công ty TH là 480.000.000 đồng. Tổng số tiền Chi cục Thuế phải bồi thường là 493.900.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Tháng 8/2016 Công ty TH nhận quà biếu tặng nhập khẩu là 01 xe ô tô Lexus Rx350 mới 100% màu đen và đã làm thủ tục Hải quan nộp tiền thuế các loại tại cửa khẩu và nhận xe, giá tính thuế nhập khẩu của cơ quan hải quan là 1.006.604.000 đồng.

Khi kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế năm 2016 tại trụ sở doanh nghiệp, căn cứ vào hồ sơ sổ sách hóa đơn của đơn vị xuất trình trong đó có hồ sơ xe ô tô Lexus Rx350 nhập khẩu bằng hình thức biếu tặng. Đơn vị hạch toán giá trị xe là tài sản cố định và giá trị thu nhập khác là giá xe hải quan 1.006.604.000 đồng. Đoàn kiểm tra căn cứ vào quy định giá tính thu nhập là giá tương đương thị trường tại thời điểm nhận biếu tặng, giá quà biếu tặng là xe ô tô Lexus Rx350 được xác định theo giá thị trường và giá tham khảo tính lệ phí trước bạ theo Quyết định số 2929 ngày 25/7/2016 của Sở Tài chính vật giá tỉnh Thanh Hóa, xác định giá xe nhận biếu tặng (trừ thuế giá trị gia tăng) là 3.554.554.455 đồng (Theo quy định khoản 15 Điều 7 Thông tư 78/2014/BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ- CP)

Việc Chi cục Thuế gửi hồ sơ của Công ty TH sang Công an thành phố A là thực hiện quy chế phối hợp giữa Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính và Tổng cục cảnh sát Bộ Công an về đấu tranh phòng chống các hành vi phạm tội trong lĩnh vực thuế, qua việc thẩm định hồ sơ Chi cục Thuế gửi hồ sơ của Công ty TH sang Công an thành phố để làm rõ nội dung kê khai thuế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chứ không riêng vấn đề thuế của chiếc xe ô tô Lexus Rx350.

Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2019 được ban hành đúng quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế tại Công ty TH ngày 09/11/2018 đã xác định thu nhập chịu thuế của Công ty TH qua kiểm tra tăng so với báo cáo là 1.225.412.175 đồng do: Tăng thu nhập khác do nhận xe ô tô biếu, tặng 1.122.590.191 đồng và giảm chi phí quản lý số tiền 102.821.984 đồng. Do vậy Quyết định số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2019 áp dụng hình thức phạt tiền đối với Công ty TH về “Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp”, số tiền 49.016.487 đồng, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả truy thu tiền thuế TNDN: 245.082.435 đồng và tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: 37.257.449 đồng.

Công ty TH căn cứ vào Công văn số 3273/TCT-TTr ngày 21/7/2016 của Tổng cục Thuế để tính giá trị của chiếc xe ô tô Lexus theo giá vốn do Cơ quan hải quan xác định 1.006.604.000 đồng là không đúng. Chi cục Thuế thành phố A không đồng ý với toàn bộ nội dung khởi kiện của Công ty TH, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện và đề nghị Công ty TH phải chấp hành các quyết định của Chi cục Thuế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Bá H nguyên Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố A trình bày:

Tháng 8/2016, Công ty TH nhận quà biếu, tặng là 01 xe ô tô nhãn hiệu Lexus Rx350 mới 100% màu đen. Dung tích 3.5L đã làm thủ tục hải quan nộp tiền thuế các loại tại cửa khẩu và nhận xe. Giá tính thuế của cơ quan Hải quan tại cửa khẩu là 1.006.604.000 đồng;

Chi cục Thuế có Quyết định số 726/QĐ-CCT, ngày 13/4/2017 kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty TH. Cơ sở pháp lý khi xác định thu

nhập khác tại biên bản kiểm tra của Cơ quan thuế đối với xe Lexus là quà tặng biếu. Đơn vị hạch toán chiếc xe Lexus nhận quà tặng biếu vào tài sản cố định và thu nhập khác (Nợ TK 211/Có TK 711). Công ty TH tự khai giá trị xe của Công ty TH ngày 17/7/2018 giá trị 4.159.000.000 đồng nhưng hạch toán vào tài khoản thu nhập khác là 1.006.604.000 đồng.

Căn cứ khoản 15, Điều 7, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính; Điểm c, d, Khoản 1, Điều 37 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Điểm d, Khoản 1, Khoản 4, Điều 25, Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài Chính quy định về ấn định Thuế đối với trường hợp người nộp theo phương pháp kê khai vi phạm pháp luật thuế; Quyết định số 2929/QĐ-STC ngày 25/7/2016, về giá tính lệ phí trước bạ của Sở Tài chính Thanh Hóa ban hành giá xe LEXUSRX 350 là 3.910.000.000 đồng; Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH kiểm toán TL số 445a/2018/TĐG-TL ngày 09/11/2018 thẩm định giá trị tài sản nhận biếu tặng, Đoàn kiểm tra xác định: Đơn vị kê khai thu nhập khác là giá trị xe ô tô biếu tặng chưa đúng với giá trị trên thị trường của xe ô tô cùng loại khi nhận (tháng 8/2016), Đoàn kiểm tra xác định lại: 3.554.545.455 đồng. Đoàn kiểm tra đã lập biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại đơn vị, thông qua biên bản kiểm tra đã có giấy mời nhưng đơn vị vắng mặt. Cơ quan thuế vẫn thực hiện biên bản ngày 09/11/2018 theo quy định của pháp luật và có Quyết định xử lý vi phạm hành chính về thuế số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018.

Sau khi nhận được Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chi cục Thuế, Công ty TH đã có đơn khiếu nại (lần đầu) gửi Chi cục Thuế thành phố A. Chi cục Thuế đã thực hiện các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại và có Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TH, theo đó Chi cục Thuế không chấp nhận nội dung khiếu nại của Công ty TH.

Về vấn đề nộp lệ phí trước bạ của chiếc xe Lexus quà tặng biếu: Ngày 17/7/2018, Chi cục Thuế thành phố A nhận được hồ sơ nộp lệ phí trước bạ xe ô tô Lexus. Cùng ngày 17/7/2018, Chi cục Thuế đã xác định nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ trên tờ khai đăng ký nộp trước bạ ngày 17/7/2018. Đơn vị đã nộp NSNN số tiền lệ phí trước bạ ngày 19/7/2018.

Về việc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra: Căn cứ Quy chế phối hợp 1527/QCPH/TCT-TCCS ngày 31/10/2007 giữa Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính và Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công An về đấu tranh phòng chống các hành vi tội phạm trong lĩnh vực thuế. Qua công tác thẩm định hồ sơ, các bộ phận chuyên môn xác định, đơn vị có hành vi trốn thuế, vì phải ấn định số thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN với số tiền lớn cần phải chuyển cơ quan điều tra làm rõ. Đây là công tác chuyên môn nằm trong quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và Tổng cục cảnh sát Bộ Công an.

Việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty TH của đoàn kiểm tra Chi cục Thuế thành phố A là đúng quy định pháp luật, nên yêu cầu Công ty TH nghiêm túc chấp hành Quyết định số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/HC-ST ngày 19/11/2019 của TAND thành phố A căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, 206 LTTHC. Khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 32, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14. Xử:

Bác yêu cầu của Công ty TH về các vấn đề: Huỷ Quyết định xử phạt hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Thanh Hoá. Bồi thường cho Công ty TH: Uy tín, danh dự bị mất với số tiền là 13.900.000 đồng; bồi thường do lợi nhuận thực tế bị mất số tiền là 480.000.000 đồng do hành vi chậm trễ, cố tình kéo dài thời gian giải quyết các vấn đề về thuế của Chi cục thuế gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty TH.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2019 Công ty TH có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TH.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/3/2020 Công ty TH giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu ý kiến của cơ quan chuyên môn là Tổng cục Thuế về việc áp dụng Văn bản số 3273/TCT-TTr ngày 21/7/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn Cục thuế ĐN đối với tình huống tại Công ty TH.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 18/8/2020, Công ty TH xin rút một phần đơn khởi kiện, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện tại phiên tòa. Công ty TH xin rút một phần và thay đổi phần kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Việc rút một phần kháng cáo của Công ty TH là tự nguyện. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 218, khoản 3 Điều 229, khoản 4 Điều 233 chấp nhận việc rút kháng cáo và đình chỉ xét xử phần kháng cáo đã rút.

Đối với đề nghị tách phần bồi thường dân sự của Công ty TH thành: Yêu cầu bồi thường của Công ty TH là xuất phát từ hành vi hành chính của Chi cục thuế TP Thanh Hóa, nhưng tại cấp sơ thẩm Công ty TH chưa xuất trình các căn cứ để xác định thiệt hại nên TAND cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TH là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TH đề nghị tách phần bồi thường dân sự trong vụ án để xem xét khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự vì trong vụ án này Công ty chưa có điều kiện chứng minh thiệt hại của mình. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty TH, áp dụng khoản 2 Điều 7, khoản 2

Điều 241 Luật TTHC sửa bản án sơ thẩm, tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty TH để giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí, đề nghị HĐXX căn cứ Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án để quyết định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về các nội dung kháng cáo Công ty TH rút tại phiên tòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 18/8/2020 Công ty TH và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trình bày: Sau khi nghiên cứu Văn bản trả lời của Tổng Cục thuế đối với vấn đề mà Công ty TH đã đề nghị HĐXX trưng cầu ý kiến, chúng tôi thấy Quyết định xử phạt hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Thanh Hoá là phù hợp với các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thuế, vì vậy Công ty TH sẽ chấp hành các Quyết định nêu trên và xin rút nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Thanh Hoá.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không đồng ý việc rút một phần nội dung khởi kiện của Công ty TH, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

Công ty TH xin rút nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Quyết định xử phạt hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố A.

Xét thấy, do người bị kiện không đồng ý việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nên HĐXX căn cứ khoản a điểm 1 Điều 234 Luật TTHC không chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TH. Việc rút kháng cáo đối với các quyết định hành chính do Chi cục thuế TP. Thanh Hóa ban hành của Công ty TH là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận việc rút một phần kháng cáo, áp dụng khoản 3 Điều 218 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút.

[2]. Về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của Công ty TH.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TH thay đổi nội dung kháng cáo, xin tách phần bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng một vụ án khác vì các thiệt hại mà Công ty TH yêu cầu Chi cục thuế TP. Thanh Hóa bồi thường không liên quan đến các Quyết định số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục thuế TP. A, mà là hậu quả của việc Chi cục Thuế chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra làm mất uy tín

của Công ty, đồng thời làm cho Công ty do không sử dụng được chiếc xe ô tô trong thời gian 02 năm, nhưng trong vụ án này Công ty TH chưa có điều kiện để xuất trình các tài liệu chứng minh thiệt hại. Đề nghị HĐXX giành quyền khởi kiện phần yêu cầu bồi thường bằng một án dân sự khác để bảo đảm quyền lợi cho Công ty TH.

Xét thấy, việc thay đổi nội dung kháng cáo của Công ty TH không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận. Các thiệt hại mà Công ty TH liệt kê và yêu cầu Chi cục Thuế bồi thường tổng cộng 493.900.000đ xuất phát từ các hành vi hành chính của Chi cục Thuế trong quá trình xử lý thuế tại Công ty TH, và xảy ra trước khi Chi cục Thuế ban hành các Quyết định hành chính mà Công ty TH khởi kiện. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Công ty TH nộp tiền tạm ứng án phí đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TH chưa xuất trình tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh thiệt hại. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của Công ty TH, áp dụng Điều 7; khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính sửa bản án sơ thẩm, tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty TH để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

[3]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên xác định lại việc chịu án phí sơ thẩm: Công ty TH phải chịu án phí HCST đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính không được chấp nhận, và được trả lại tiền tạm ứng án phí có giá ngạch đã nộp đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Án phí phúc thẩm: Công ty TH không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 7; khoản 2, 3 Điều 218; khoản 2 Điều 241; khoản 2 Điều 348 Luật tố tụng hành chính. Khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử phần kháng cáo Công ty TH đã rút.
2. Chấp nhận nội dung kháng cáo Công ty TH thay đổi tại phiên tòa phúc thẩm.
3. Sửa bản án sơ thẩm như sau:
 - Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TH về các nội dung: Hủy Quyết định xử phạt hành chính số 4500/QĐ-CCT ngày 23/11/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 15/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Thanh Hoá.
 - Tách yêu cầu của Công ty TH về việc buộc Chi cục thuế thành phố A bồi thường thiệt hại về uy tín, tinh thần và lợi nhuận thực tế bị mất do không

được sử dụng xe ô tô, tổng số tiền 493.900.000đ để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi Công ty TH có yêu cầu và có tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Về án phí: Công ty TH phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006434 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

Trả lại cho Công ty TH 11.600.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006433 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

4. Án phí phúc thẩm: Công ty TH không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000577 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- P10-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. A;
- Các đương sự; Người BVQ&LIHP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hương